TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

QUẬN HẢI CHÂU TP. ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62 /2018/HSST

Ngày: 06/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Ba**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Huỳnh Thanh Trà**
Ông **Lê Truyền Bình**
Hội Thẩm nhân dân dự khuyết
Ông Nguyễn Xuân Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Ngọc Ngân** thư ký Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Đinh Ngọc Vĩnh** Kiểm sát viên:

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2018/HSST ngày 25/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Phi H, tên gọi khác H X - Sinh ngày 10 tháng 01 năm 1988 tại thành phố Đà Nẵng - Nơi ĐKHK thường trú và chỗ ở: Tổ 11, phường T, quận HC, thành phố Đà Nẵng - Nghề nghiệp: không - Trình độ văn hóa: 11/12 – Dân tộc: Kinh – Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo - Con ông: Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Ngọc H cả hai đều còn sống – Gia đình có 3 người con bị cáo là con thứ nhất.

- Tiền án:

+ Ngày 14/9/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 138 Bộ luật hình sự.

+ Ngày 24/8/2011, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 3, Điều 138 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt ngày 28/4/2017.

- Nhân thân: Năm 2006, bị đưa vào Cơ sở giáo dục Hoàn Cát về hành vi "Trộm cắp tài sản".

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo đang bị tạm giam ngày 10/4/2018. Có mặt tại phiên toà.

Người bị hại:

1/ Anh **Lê Trung V - S**inh năm: 1994 - Địa chỉ: K18/30 đường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không lý do.

2/ Anh **Phan Trung T** - Sinh năm: 1989 - Địa chỉ: 59 đường L, quận S, TP Đà Nẵng. Vắng mặt không lý do.

3/ Chị **Nguyễn Thị L** - Sinh năm: 1994 - Nơi ĐKHKTT: Xã TS, huyện TP, tỉnh Quảng Trị - Hiện trú tại: K104/4 đường M, quận H, TP Đà Nẵng. Vắng mặt không lý do.

4/ Anh **Trần Đức Minh T** - Sinh năm: 1974 và chị **Võ Thị Minh N** - Sinh năm: 1983 - Cùng trú tại: 34 đường HS, quận H, TP Đà Nẵng. Vắng mặt không lý do.

5/ Chị **Trần Thị Yến P** - Sinh năm: 1985 - Nơi ĐKHKTT: Phường V, TP N, tỉnh Khánh Hòa - Hiện trú tại: 17 đường M, quận H, TP Đà Nẵng. Vắng mặt không lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh **Trần Kim H** - Sinh năm: 1972 - Nơi ĐKHKTT: 80B/10/2 đường Đ, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa - Hiện trú tại: 17 đường M, quận H, TP Đà Nẵng. Ủy quyền cho bà Trần Thị Yến P - Sinh năm: 1985 - Nơi ĐKHKTT: Phường V, TP NT, tỉnh Khánh Hòa - Hiện trú tại: 17 đường M, quận H, TP Đà Nẵng theo văn bản ủy quyền số 2196 ngày 2/5/2018. Vắng mặt không lý do.

Người chứng kiến:

1/ Ông **Nguyễn Ngọc M - S**inh năm 1978 - Địa chỉ: Tổ 27, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 22h00’ ngày 10/4/2018, tại trước nhà số 03 đường C, quận H, thành phố Đà Nẵng, tổ tuần tra Công an phường T, quận H phát hiện Nguyễn Phi H có biểu hiện nghi vấn, nên mời H về trụ sở Công an phường làm việc, qua làm việc Nguyễn Phi H khai nhận: Vào khoảng 18h30’ ngày 10/4/2018 Nguyễn Phi H đến tại kiệt 18/30 đường B, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu vàng-đen, BKS 92F1-285.51 của anh Lê Trung V không khóa cổ, H đến dắt trộm xe mô tô trên ra ngoài và đẩy bộ đến trước nhà số 03 đường C, thành phố Đà Nẵng để sửa khóa xe, thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện.

Theo kết quả định giá số 58/KL-HĐĐG ngày 17/4/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận giá trị còn lại của xe mô tô Honda Winner, màu vàng đen BKS 92F1-285.51 là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Qúa trình điều tra, H còn khai nhận: Do không có nghề nghiệp, từ ngày 31/3/2018 đến ngày 09/4/2018, H đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 16h50’ ngày 31/3/2018, Nguyễn Phi H đi bộ đến nhà số 44A đường H, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu xanh-trắng BKS 43G1-093.79 của anh Phan Trung T để bên trong dãy trọ, H mở cổng vào trộm cắp xe mô tô trên, rồi dắt xe ra ngoài, dùng đoản phá khóa nổ

máy tẩu thoát. H điều khiển xe mô tô trên đến bán cho một người đàn ông tên D (Chưa rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) ở chợ C với giá 3.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết quả định giá số 56/KL-HĐĐG ngày 17/4/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận giá trị còn lại của xe mô tô Yamaha Exiter 135cc, màu xanh trắng, BKS 43G1-09379 là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Vụ 2: Khoảng 21h30' ngày 31/3/2018, Nguyễn Phi H đi bộ đến khu nhà trọ tại K104/4 đường M, phường T, quận H thấy nhiều xe mô tô để trong dãy trọ, H đẩy cửa đi vào thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Vision màu xanh BKS 74C1-168.36 của chị Nguyễn Thị L có gắn sẵn chìa khóa trên xe, H dắt xe ra ngoài nổ máy điều khiển xe về phòng trọ của H tại K18/H30 đường B, thành phố Đà Nẵng để cất giấu. Sau đó, H đem bán cho một người đàn ông tên D ở chợ C với giá 4.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết quả định giá số 53 ngày 17/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận giá trị còn lại của xe mô tô Honda Vision, màu xanh BKS 74C1-168.36 là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Vụ 3: Khoảng 15h00' ngày 08/4/2018, Nguyễn Phi H đi bộ đến tại nhà số 34 đường H, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, phát hiện xe mô tô nhãn hiệu AirBlade BKS 43C1-123.54 của vợ chồng anh Trần Đức Minh T và chị Võ Thị Minh N, trên xe có cắm sẵn chìa khóa, H lén lút đi vào bên trong dắt xe ra khỏi cổng, rồi nổ máy điều khiển xe mô tô trên đến nhà Nguyễn Ngọc M rủ M đi nhậu, cả hai cùng đến quán nhậu 41 đường Nguyễn Đôn T, thành phố Đà Nẵng. H và M uống được hai chai bia, thì H bị lực lượng Công an phường Thanh B bắt giữ.

Theo kết quả định giá số 54/KL-HĐĐG ngày 17/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận định giá trị còn lại của xe mô tô Honda Airblade, màu đỏ trắng BKS 43C1-123.54 là 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng).

Vụ 4: Khoảng 14h45' ngày 09/4/2018, Nguyễn Phi H đến tại dãy trọ số 17 đường B, thành phố Đà Nẵng, H thấy cổng đang mở, đã đi vào bên trong phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Lead màu trắng BKS 79N1-841.59 của anh Trần Kim H dựng trong dãy trọ, trên xe có cắm chìa khóa. H lén lút dắt xe ra ngoài, nổ máy điều khiển xe đến phòng trọ của H tại K18/H30 đường B, thành phố Đà Nẵng rồi tháo biển số xe đem vứt để tránh bị phát hiện.

Theo kết quả định giá số 60/KL-HĐĐG ngày 17/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận, giá trị còn lại của xe mô tô Honda Lead, màu trắng số máy 0305711, số khung 1152754 là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

Tổng số 05 vụ trộm cắp tài sản trên, Nguyễn Phi H đã chiếm đoạt số tiền là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu vàng - đen BKS 92F1-285.51 do Nguyễn Phi H giao nộp. Đã trả lại cho anh Lê Trung V.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu trắng - đen, BKS 43C1-123.54, số khung 1151665, số máy 0977634 và 01 (một) chìa khóa xe máy dài khoảng 08 cm, cán khóa màu đen có nhãn Honda, lưỡi chìa khóa bằng kim loại màu trắng sáng do H giao nộp. Đã trả lại cho anh Trần Đức Minh T và chị Võ Thị N.

- 01 (một) xe máy kiểu dáng Honda Lead màu trắng, không biển số, số máy 0305711, số khung 152754 và 01 (một) chìa khóa dài khoảng 08cm, cán nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại trắng sáng, trên cán có chữ Honda do H giao nộp. - 01 (một) lưỡi đoản dài 08 cm, một đầu mài dẹp, một đầu hình lục giác có màu đà bằng kim loại do H giao nộp. Đã trả lại cho chị Trần Thị Yến P.

Vật chứng vụ án: Hiện cơ quan Thi hành án dân sự quận H đang tạm giữ chờ xử lý các vật chứng gồm:

- 01 (một) ống điếu bằng kim loại màu trắng hình trụ tròn, có chiều dài 14cm, có chữ "3VN" và số 8..

- 01 (một) lưỡi đoản dài 08 cm, một đầu mài dẹp, một đầu hình lục giác có màu đà bằng kim loại.

Về dân sự:

- Các bị hại Lê Trung Văn, Trần Đức Minh T, Trần Thị Yến P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

- Anh Phan Trung T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và chị Nguyễn Thị L yêu cầu H bồi thường số tiền là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

- Buộc Nguyễn Phi H phải nộp số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 42/CT-VKSHC ngày 24/7/2018**,** Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Phi H về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm b,c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H từ 4 đến 5 năm tù giam.

Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tuyên:

Tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) lưỡi đoản dài 08 cm, một đầu mài dẹp, một đầu hình lục giác có màu đà bằng kim loại.

- 01 (một) ống điếu bằng kim loại màu trắng hình trụ tròn, có chiều dài 14cm, có chữ "3VN" và số 8.

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận HC thành phố Đ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2018.

Buộc bị cáo Nguyễn Phi H phải nộp số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) tiền thu lợi bất chính để sung vào công quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Phi H phải bồi thường cho anh Phan Trung T số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và chị Nguyễn Thị L số tiền là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng)

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Thưa HĐXX bị cáo đã thấy được hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo và bị cáo rất hối hận, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phi H đã khai nhận từ ngày 31/3/2018 đến ngày 10/4/2018 H đã thực hiện 05 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 31/3/2018 bị cáo H trộm xe mô tô nhãn hiệu Vision màu xanh BKS 74C1-168.36 của chị Nguyễn Thị L, theo kết luận của Hội đồng định giá có trị giá 12.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 8/4/2018 bị cáo trộm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu xanh-trắng BKS 43G1-093.79 của anh Phan Trung T, theo kết luận của Hội đồng định giá có trị giá 10.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Ngày 09/4/2018 bị cáo trộm xe mô tô nhãn hiệu Lead màu trắng BKS 79N1-841.59 của chị Trần Thị Yến P, theo kết luận của Hội đồng định giá có trị giá 13.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Cũng trong ngày 09/4/2018 bị cáo trộm xe mô tô nhãn hiệu AirBlade BKS 43C1-123.54 của anh Trần Đức Minh T và chị Võ Thị Minh N, theo kết luận của Hội đồng định giá có trị giá 17.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Ngày 10/4/2018 bị cáo trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu vàng-đen, BKS 92F1-285.51 của anh Lê Trung V theo kết luận định giá của Hội đồng định giá có trị giá 18.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Phi H đã chiếm đoạt là: 70.000.000 đồng. *(Bảy mươi triệu đồng).*

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa.

Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Phi H phạm tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 BLHS.

Ngày 24/8/2011, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 điều 138 Bộ luật hình sự do vậy lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có nghề nghiệp, chỉ trong thời gian ngắn bị cáo liên tục thực hiện 5 vụ trộm cắp và lấy tài sản trộm cắp được để làm nguồn sống chính nên thuộc trường hợp trộm cắp có tính chất chuyên nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Như vậy Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Phi H theo điểm b,c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Hành vi trộm cắp của bị cáo liên tục, rất liều lĩnh coi thường pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, nên phải xử lý bị cáo một cách nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] *Về tình tiết định khung hình phạt*: Bị cáo phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo thực hiện năm lần trộm cắp nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tự khai báo những lần phạm tội trước đó, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thống nhất với Viện kiểm sát cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy

+ 01 (một) lưỡi đoản dài 08 cm, một đầu mài dẹp, một đầu hình lục giác có màu đà bằng kim loại.

+ 01 (một) ống điếu bằng kim loại màu trắng hình trụ tròn, có chiều dài 14cm, có chữ "3VN" và số 8.

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2018.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại Lê Trung V, Trần Đức Minh T, Trần Thị Yến P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập đến.

- Anh Phan Trung T và chị Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo H phải bồi thường tài sản bị trộm cắp, do vậy HĐXX thấy buộc bị cáo Nguyễn Phi H phải bồi thường cho anh Phan Trung T số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và chị Nguyễn Thị L số tiền là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

- Bị cáo H thu lợi từ việc bán tài sản đã trộm cắp được nên buộc Nguyễn Phi H phải nộp lại số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) là tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự qui định: " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản..." . Tuy nhiên, HĐXX xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, bản thân bị cáo không có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Phi H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi H (Xít) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng: Điểm b, c g khoản 2 Điều 173 điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phi H năm năm sáu tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 10/4/2018.

2. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy

+ 01 (một) lưỡi đoản dài 08 cm, một đầu mài dẹp, một đầu hình lục giác có màu đà bằng kim loại.

+ 01 (một) ống điếu bằng kim loại màu trắng hình trụ tròn, có chiều dài 14cm, có chữ "3VN" và số 8.

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2018.

- Buộc bị cáo Nguyễn Phi H phải nộp lại số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) là tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Phi H phải bồi thường cho anh Phan Trung T số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và chị Nguyễn Thị L số tiền là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì phải trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên

nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

4. Án phí:

- Án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Phi H (Xít) phải chịu là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

- Án phí DSST: Bị cáo Nguyễn Phi H (Xít) phải chịu là 1.100.000đ (Một triệu một trăm ngàn đồng).

Án xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

N¬i nhËn:
- Những người tham gia tố tụng
- Viện Kiểm sát nhân dân quận H
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. H;
- Công an quận H;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự
- Trại tạm giam HS TP Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ

TM/ HéI §ảng xĐt xö s¬ thÈm
ThÈm ph¸n - Chñ täa phi²n tßa

Đã ký

Lê Thị Thu Ba